

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **06/2024/HS-ST**

Ngày: **15-3-2024**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Ngọc The** - Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện T.

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương** - Trưởng phòng Dân số Truyền thông giáo dục sức khỏe, Trung tâm Y tế huyện T.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/HSST-QĐ ngày 26/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu B - sinh ngày 18/10/2004; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970 (chết);

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2023 đến ngày 20/9/2023 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

2. Huỳnh Thanh C (C Cui) - sinh ngày 10/5/2007. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1984 (chết) và bà Trần Hồng V, sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2023 đến ngày 15/9/2023 được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh C :**

Bà **Nguyễn Thúy Lan** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

** Đại diện hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Thanh C :*

Bà **Trần Hồng V** - sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

** Người bị hại:*

Nguyễn Văn T (Khanh) - sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Thành Q** - sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. **Đặng Thành N** - sinh ngày 14/10/2006 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. **Đặng Minh T** - sinh ngày 16/11/2006 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. **Phạm Anh K** - sinh ngày 29/4/2006 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

6. **Tạ Thanh P** (Ty) - sinh ngày 10/01/2005 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Đ , thị trấn T , huyện T , Kiên Giang

7. **Trần Tuấn K** - sinh ngày 26/7/2006 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 26/8/2023, sau khi uống Bia và hát Karaoke tại quán Phụng Nguyễn ở ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang xong, Nguyễn Thành Q rủ Nguyễn Văn T ra tiệm Tạp hóa Ngọc Châu (tên thường gọi là quán 24H) cùng ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang đón Thái Trúc P (là vợ Q) và bạn của P ở thành phố Hồ Chí Minh về, tại đây Q và T mua 10 lon Bia Bivina ngồi ở bàn trước quán uống. Lúc này Huỳnh Thanh C chở Nguyễn Xuân H đi từ Kinh 5 về hướng thị trấn T, khi chạy xe ngang tiệm Tạp hóa Ngọc Châu thì T kêu C lại, C dừng xe hỏi anh kêu em gì, T đứng dậy vẫy tay kêu C lại chỗ mình nhưng C không lại mà chạy xe đi tiếp, khi đến Nghĩa trang Liệt sỹ huyện T thì C gặp Nguyễn Hữu B cùng nhóm bạn gồm: Nguyễn Ngọc Minh A, Đặng Thành N , Phạm Anh K , Đặng Minh T, Trần Tuấn K , Tạ Thanh P (Ty), Nguyễn Nhật Thái H, Phạm Thị Quỳnh G và Hoàng đang chạy xe chiều ngược lại, thấy vậy C quay xe lại chạy đến cặp xe của B và nói “Em mới bị xì ke chọc”, B hỏi “Ở đâu” C nói “Ở quán 24H”, nghe vậy B nói “Vậy chạy lên Kinh 6 đi” rồi B và C chạy xe đi trước còn lại

nhóm bạn chạy theo sau. Khi đi ngang quán 24H thì B hỏi “Thằng nào chọc mày”, C chỉ và nói “Kìa thằng bạn áo màu đen ngồi bên quán 24H kìa” sau đó B kêu C chạy xe vô nhà K đi rồi tính, trên đường đi C hỏi B “Vậy là đi chém nó đúng không” B nói “Đi thì đi”. Khi vào đến nhà K, ngụ Kinh 600 thuộc ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì P (Ty) và K chạy xe đi ra tiệm Tạp hóa Ngọc Châu mua nước uống. Tại đây B kêu C đi lại bụi chuối dưới mé Kinh 600 lấy một cây dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 82,2cm, còn B vào cạnh vách hông nhà K lấy một cây dao tự chế (tên thường gọi là dao Cá Mập) bằng kim loại, dài khoảng 68,7cm do B cất giấu trước đó, sau đó C điều khiển xe mô tô, biển số 70H9-5384 (xe của ngoại C) chở B ra tiệm Tạp hóa Ngọc Châu, thấy vậy N, T, K và Hoàng chạy xe theo nhưng không đến tiệm Tạp hóa Ngọc Châu mà dừng lại ở lề đường Quốc lộ 80 (cặp mé sông đối diện nhà thờ Tin lành Kinh 6 cách tiệm Tạp hóa Ngọc Châu khoảng 100 mét) đứng xem nhưng không cùng tham gia. Khi đến tiệm Tạp hóa Ngọc Châu, C dừng xe đậu trước tiệm Tạp hóa, B hỏi “Thằng nào” C chỉ và nói “Thằng áo đen ngồi trong bàn đó” B xuống xe đi đến trước mặt T hỏi “Nãy làm gì mày chửi thằng C” vừa hỏi B vừa giơ dao lên chém thì T đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào tay trái một cái, B chém tiếp cái thứ hai thì T bỏ chạy và bị vấp té nằm sấp lên ghế ngồi ở bên cạnh, C chạy vào dùng dao tự chế chém lên lưng T một cái thì được P (đang mua nước uống) đứng gần đó nắm tay lại can ngăn, T ngồi dậy chạy vào nhà vệ sinh trong tiệm Tạp hóa Ngọc Châu trốn, sau khi chém xong C điều khiển xe chở B chạy vào nhà K, sau đó cả nhóm đi xuống Kinh 5 ăn bún rồi về nhà ngủ. Riêng T được Q đưa đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị. Nhận được tin báo, Cơ quan Công an đến lập biên bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ gồm: Một cây dao tự chế (tên thường gọi là dao Cá Mập) dài 68,7cm, cân nặng 700 gram, gồm có phần cán, thanh chắn và lưỡi dao, cán dao dài 21cm, nơi rộng nhất 3,5cm, phần lõi cán bằng kim loại (liền khối với lưỡi dao), đuôi cán dao có thiết kế dạng khuyên tròn có lỗ ở giữa, đường kính 2,4cm, hai bên cán dao ốp hai miếng gỗ màu nâu đỏ và được chốt bằng 03 tán vít, thanh chắn giữa cán và lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dạng hình tròn đường kính 4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 67,7cm, chỗ rộng nhất 6,5cm, chỗ hẹp nhất 4,1cm, cạnh sóng dao đoạn 1/3 trong (giáp với cán dao) có 02 lỗ tròn 0,5 x 0,5cm và 03 rãnh khuyết 2,5 x 0,5cm dọc theo lưỡi dao, đoạn 1/3 ngoài có 01 rãnh khuyết 1,5cm và 01 lỗ tròn 01cm, cạnh sóng dao thẳng, tù dày 0,3cm cạnh lưỡi dao sắc (được đánh số 1); Một cây dao tự chế bằng kim loại màu xám và nâu đen dài 82,2cm, cân nặng 606 gram, gồm có phần cán và lưỡi dao, phần cán dao bằng kim loại màu xám, dài 50cm, dạng hình trụ tròn, chu vi 07cm, lòng rỗng, thành dày 0,1cm được hàn dính với lưỡi dao, phần lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen (đang bị rỉ sét) dài 37,5cm, báng lưỡi dao rộng 05cm, cạnh sóng dao thẳng, tù, dày 0,2cm, cạnh lưỡi dao mỏng, sắc, thẳng, đoạn ngoài cùng gập góc 135⁰ lên phía trên hợp với cạnh

sóng dao một góc 45^0 tạo thành mũi dao (được đánh số 2) và Một xe mô tô loại xe Dream, biển số 70H9-5384, xe đã qua sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật và vật gây thương tích của Nguyễn Văn T.

*** Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 766/KLTTCT-PY** ngày 09/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của **Nguyễn Văn T** như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết thương vùng cánh tay – khuỷu trái, gây đứt cơ tam đầu, dập thần kinh quay, gãy xương mỏm khuỷu, đứt (mẻ) 1/3 giữa xương cánh tay trái đã được phẫu thuật khâu gân duỗi. Hiện tại, còn cứng khớp khuỷu trái.

+ Sẹo phần mềm vùng lưng (03 vết) đã được điều trị.

- Kết quả cận lâm sàng: Đứt (mẻ) 1/3 giữa xương cánh tay trái, gãy dọc mỏm khuỷu trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Văn T** tại thời điểm giám định là: **24%** (Hai mươi bốn phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng cánh tay trái là: 18,83% (Mười tám phẩy tám mươi ba phần trăm).

- Vùng lưng (03 vết) là: 5,88% (Năm phẩy tám mươi tám phần trăm).

+ Vết 1 là: 02% (Hai phần trăm).

+ Vết 2 là: 02% (Hai phần trăm).

+ Vết 3 là: 02% (Hai phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

*** Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 767/KLTTCT-PY** ngày 09/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật: Cây dao đánh dấu số 1 và số 2 đều là vật có cạnh lưỡi sắc;

- Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích: Mẫu vật cây dao đánh dấu số 1 và số 2 đều là vật có cạnh lưỡi sắc tương tự với vật gây thương tích ở vùng cánh tay trái và lưng của Nguyễn Văn T do vật có cạnh sắc gây nên.

2. Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích: Cây dao đánh dấu số 1 và số 2 được Cơ quan trưng cầu giám định gửi đến có thể gây ra được thương tích ở vùng cánh tay trái và lưng của Nguyễn Văn T.

* Cáo trạng số 01/CT-VKSTH ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hữu B và Huỳnh Thanh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử các bị cáo Nguyễn Hữu B và Huỳnh Thanh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh C mức án tù từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B mức án tù từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:**

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Duyên, sinh năm 1957, thường trú ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang một xe mô tô loại xe Dream, biển số 70H9-5384 do không liên quan đến vụ án, xe đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 cây dao tự chế gồm: Một cây dao tự chế (tên thường gọi là dao Cá Mập) dài 68,7cm, cân nặng 700 gram, gồm có phần cán, thanh chắn và lưỡi dao, cán dao dài 21cm, nơi rộng nhất 3,5cm, phần lõi cán bằng kim loại (liền khối với lưỡi dao), đuôi cán dao có thiết kế dạng khuyên tròn có lỗ ở giữa, đường kính 2,4cm, hai bên cán dao ốp hai miếng gỗ màu nâu đỏ và được chốt bằng 03 tán vít, thanh chắn giữa cán và lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dạng hình tròn đường kính 4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 67,7cm, chỗ rộng nhất 6,5cm, chỗ hẹp nhất 4,1cm, cạnh sóng dao đoạn 1/3 trong (giáp với cán dao) có 02 lỗ tròn 0,5 x 0,5cm và 03 rãnh khuyết 2,5 x 0,5cm dọc theo lưỡi dao, đoạn 1/3 ngoài có 01 rãnh khuyết 1,5cm và 01 lỗ tròn 01cm, cạnh sóng dao thẳng, tù dày 0,3cm cạnh lưỡi dao sắc và một cây dao tự chế bằng kim loại màu xám và nâu đen dài 82,2cm, cân nặng 606 gram, gồm có phần cán và lưỡi dao, phần cán dao bằng kim loại màu xám, dài 50cm, dạng hình trụ tròn, chu vi 07cm, lòng rỗng, thành dày 0,1cm được hàn dính với lưỡi dao, phần lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen (đang bị rỉ sét) dài 37,5cm, báng lưỡi dao rộng 05cm, cạnh sóng dao thẳng, tù, dày 0,2cm, cạnh lưỡi dao mỏng, sắc, thẳng, đoạn ngoài cùng gập góc 135⁰ lên phía trên hợp với

cạnh sóng dao một góc 45^0 tạo thành mũi dao. Đây là vật chứng trong vụ án các bị can dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích với tổng số tiền là: 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*). Bị cáo Huỳnh Thanh C đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền là 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*), Bị cáo Nguyễn Hữu B đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền là 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) Bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

*** Bà Nguyễn Thuý Lan** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh C: Thống nhất với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Huỳnh Thanh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, và thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, trình độ học vấn thấp, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất trong đề nghị của Viện kiểm sát thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng, hai bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/8/2023, khi chạy xe ngang tiệm Tạp

hóa Ngọc Châu (tên thường gọi là quán 24H), thuộc ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang thì bị cáo Huỳnh Thanh C bị Nguyễn Văn T kêu lại, bị cáo C cho rằng T kiếm chuyện với C nên khi gặp bị cáo Nguyễn Hữu B , bị cáo C nói lại sự việc cho B nghe, sau đó C và B vào nhà Trần Tuấn K , ngụ Kinh 600 thuộc ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, mỗi người lấy 01 cây dao tự chế do B cất giấu trước đó, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/8/2023 C dùng xe mô tô chở B đến tiệm Tạp hóa Ngọc Châu, tại đây B và C đã dùng dao tự chế là loại hung khí nguy hiểm, vô cớ chém vào tay và lưng của Nguyễn Văn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu B và Huỳnh Thanh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm vô cớ chém vào tay và lưng của bị hại Nguyễn Văn T của các bị cáo là lỗi cố ý, nguyên nhân các bị cáo gây thương tích cho bị hại vì bị cáo Cường cho rằng bị hại trêu chọc mình mặc dù giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì. Hậu quả từ hành vi của hai bị cáo làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại Trí một cách trái pháp luật là 24%. Hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.

Bị cáo Huỳnh Thanh C , sinh ngày 10/5/2007, tính đến thời điểm phạm tội ngày 27/8/2023 bị cáo được 16 tuổi, 03 tháng, 17 ngày; căn cứ khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 mức hình phạt áp dụng cho bị cáo C không quá ba phần tư mức phạt tù có thời hạn mà điều luật quy định, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự; hai bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại mỗi người số tiền 14.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho hai bị cáo; bị cáo C ra đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội, nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Thanh C xử phạt bị cáo bằng mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích với tổng số tiền là: 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*). Bị cáo Huỳnh Thanh C và bị cáo Nguyễn Hữu B đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại mỗi người với số tiền là 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*), bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 cây dao tự chế gồm:

- Một cây dao tự chế (tên thường gọi là dao Cá Mập) dài 68,7cm, cân nặng 700 gram, gồm có phần cán, thanh chắn và lưỡi dao, cán dao dài 21cm, nơi rộng nhất 3,5cm, phần lõi cán bằng kim loại (liền khối với lưỡi dao), đuôi cán dao có thiết kế dạng khuyên tròn có lỗ ở giữa, đường kính 2,4cm, hai bên cán dao ốp hai miếng gỗ màu nâu đỏ và được chốt bằng 03 tán vít, thanh chắn giữa cán và lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dạng hình tròn đường kính 4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 67,7cm, chỗ rộng nhất 6,5cm, chỗ hẹp nhất 4,1cm, cạnh sóng dao đoạn 1/3 trong (giáp với cán dao) có 02 lỗ tròn 0,5 x 0,5cm và 03 rãnh khuyết 2,5 x 0,5cm dọc theo lưỡi dao, đoạn 1/3 ngoài có 01 rãnh khuyết 1,5cm và 01 lỗ tròn 01cm, cạnh sóng dao thẳng, tù dày 0,3cm cạnh lưỡi dao sắc.

- Một cây dao tự chế bằng kim loại màu xám và nâu đen dài 82,2cm, cân nặng 606 gram, gồm có phần cán và lưỡi dao, phần cán dao bằng kim loại màu xám, dài 50cm, dạng hình trụ tròn, chu vi 07cm, lòng rỗng, thành dày 0,1cm được hàn dính với lưỡi dao, phần lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen (đang bị rỉ sét) dài 37,5cm, bản lưỡi dao rộng 05cm, cạnh sóng dao thẳng, tù, dày 0,2cm, cạnh lưỡi dao mỏng, sắc, thẳng, đoạn ngoài cùng gấp góc 135° lên phía trên hợp với cạnh sóng dao một góc 45° tạo thành mũi dao; do vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[7] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: Đặng Thành N, Đặng Minh T, Phạm Anh K và Hoàng có chạy xe theo nhưng chỉ đứng xem gần đó và không tham gia với bị cáo B và bị cáo C gây thương tích cho T nên không có căn cứ xem xét xử lý hình sự; là phù hợp.

[8] Đối với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh C và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu B và Huỳnh Thanh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1 Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh C 01 (một) năm tù**, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2023 đến ngày 15/9/2023, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

1.2 Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu B 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam ngày 11/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 cây dao tự chế gồm:

- Một cây dao tự chế (tên thường gọi là dao Cá Mập) dài 68,7cm, cân nặng 700 gram, gồm có phần cán, thanh chắn và lưỡi dao, cán dao dài 21cm, nơi rộng nhất 3,5cm, phần lõi cán bằng kim loại (liền khối với lưỡi dao), đuôi cán dao có thiết kế dạng khuyên tròn có lỗ ở giữa, đường kính 2,4cm, hai bên cán dao ốp hai miếng gỗ màu nâu đỏ và được chốt bằng 03 tán vít, thanh chắn giữa cán và lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dạng hình tròn đường kính 4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 67,7cm, chỗ rộng nhất 6,5cm, chỗ hẹp nhất 4,1cm, cạnh sóng dao đoạn 1/3 trong (giáp với cán dao) có 02 lỗ tròn 0,5 x 0,5cm và 03 rãnh khuyết 2,5 x 0,5cm dọc theo lưỡi dao, đoạn 1/3 ngoài có 01 rãnh khuyết 1,5cm và 01 lỗ tròn 01cm, cạnh sóng dao thẳng, tù dày 0,3cm cạnh lưỡi dao sắc.

- Một cây dao tự chế bằng kim loại màu xám và nâu đen dài 82,2cm, cân nặng 606 gram, gồm có phần cán và lưỡi dao, phần cán dao bằng kim loại màu xám, dài 50cm, dạng hình trụ tròn, chu vi 07cm, lòng rỗng, thành dày 0,1cm được hàn dính với lưỡi dao, phần lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen (đang bị rỉ sét) dài 37,5cm, báng lưỡi dao rộng 05cm, cạnh sóng dao thẳng, tù, dày 0,2cm, cạnh lưỡi dao mỏng, sắc, thẳng, đoạn ngoài cùng gập góc 135⁰ lên phía trên hợp với cạnh sóng dao một góc 45⁰ tạo thành mũi dao.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSTH ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu B và Huỳnh Thanh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến